UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** Số: 424 /SKHĐT-TH V/v tiếp thu, giải trình các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

Kính gửi: Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Văn bản số 1422/MTTQ-BTT ngày 25/3/2022 của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn về việc phản biện xã hội dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn NSNN thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, giải trình các ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Ý kiến thứ nhất: Tại phần "Căn cứ" *(trang 1)*: Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu xem xét bổ sung thêm 02 căn cứ Nghị quyết của Quốc hội cho đầy đủ là:

- Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, bổ sung.

1.2. Ý kiến thứ hai: Tại mục 1, phần I "Căn cứ xây dựng Nghị quyết" *(trang 1-2):* Đề nghị xem xét gộp nội dung này với mục 2, phần I "Cơ sở thực tiễn" vì ở phần trên đã có các căn cứ cụ thể. *Đề xuất sắp xếp lại là:* Bỏ các đầu mục 1, 2 và đưa nội dung của mục 2 "Cơ sở thực tiễn" lên trước, nối tiếp theo đó là nội dung của mục 1. Cụ thể:

"Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Bắc Kạn thực hiện phân bổ kế hoạch vốn… là thực sự cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số… phù hợp với đặc điểm cụ thể của địa phương".

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu và chỉnh sửa mục 1 là "Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết".

Nội dung mục 1 là quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh trong việc ban hành Nghị quyết thực hiện Chương trình, nội dung mục 2 là thực tiễn của địa

phương trong triển khai thực hiện Chương trình, đây là 2 nội dung khác nhau, do đó đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo.

2. Đối với dự thảo Đề án nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Ý kiến phản biện: Tại dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh không nêu nội dung nào có liên quan đến Đề án như cơ quan soạn thảo nêu, mà chỉ nêu *"HĐND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền quyết định, thông qua **quy định** về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh…"*. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét chỉnh sửa dự thảo **Đề án** thành **Quy định** sẽ phù hợp hơn khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa là "Bản thuyết minh quy định".

3. Đối với dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

3.1. Ý kiến thứ nhất: Tại Điều 3 "Nguyên tắc phân bổ vốn" *(trang 3-4)*: Đã được áp dụng theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nên xem xét với số kinh phí thực hiện, định mức phân bổ nêu trong dự thảo được đáp ứng thì tỷ lệ hộ nghèo có đảm bảo giảm được hay không.

Nội dung tiếp thu, giải trình: Hiện nay Trung ương chưa thông báo, giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa có cơ sở xác định kế hoạch vốn được phân bổ có đảm bảo theo nhu cầu của địa phương hay không. Trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và thực hiện Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các đơn vị, địa phương ưu tiên nguồn lực và lồng ghép các nguồn lực khác (*như các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương,…*) để thực hiện mục tiêu của chương trình, phấn đấu đạt mục tiêu tỉnh đã đề ra, đó là giảm bình quân 2-2,5% hộ nghèo hàng năm.

3.2. Ý kiến thứ hai: Tại điểm c, khoản 2, Điều 6 "Tiêu chí 3: Đặc điểm địa lý của huyện nghèo" quy định *"Huyện thuộc khu vực miền núi vùng cao, hệ số 0,12; Huyện không thuộc miền núi vùng cao, hệ số 0,10"*. Đề nghị xem xét lại quy định tiêu chí "huyện không thuộc miền núi vùng cao" là không cần thiết, vì hiện nay tỉnh Bắc Kạn còn 02 huyện nghèo là Pác Nặm và Ngân Sơn đều thuộc khu vực miền núi vùng cao.

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, điều chỉnh tiêu chí phù hợp với tỉnh, cụ thể là không áp dụng tiêu chí, định mức "*Huyện không thuộc miền núi vùng cao"*.

3.3. Ý kiến thứ ba: Tại điểm a, khoản 2, Điều 8 "Phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho dự án" của Tiểu dự án 2 quy định: *"phân bổ tối đa 10% cho các Sở, ngành cấp tỉnh; phân bổ tối thiểu 90% cho các địa phương"*. Đề nghị đơn vị soạn thảo làm rõ lý do nâng tỷ lệ phân bổ cho các Sở, ngành cấp tỉnh là **10%** trong khi Chính phủ chỉ phân bổ cho các Bộ, ngành trung ương **2%**, còn lại là phân bổ cho địa phương?

Nội dung tiếp thu, giải trình: Việc xây dựng định mức tối đa 10% cho các sở, ngành cấp tỉnh để đảm bảo thực hiện một số nội dung theo điểm a, khoản 3, mục III, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025như "tập huấn kỹ thuật, chuyển giao kỹ thuật; tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển ..."; nếu để định mức 2% như của Trung ương là rất thấp, khó có thể thực hiện các nội dung trên theo quy định.

3.4. Ý kiến thứ tư: Tại tiêu chí 3, khoản 3, Điều 9 *"Dân số địa phương*": Theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg tính theo "*lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh*", trong khi đó, dự thảo Nghị quyết quy định theo số lượng dân số như vậy có đảm bảo tính công bằng không? Trong dự thảo Đề án đã giải thích là do không có số liệu, song hàng năm Sở Lao động, Thương binh và Xã hội vẫn tổ chức khảo sát lực lượng lao động để đào tạo nghề. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo cần phối hợp với Sở Lao động, Thương binh - Xã hội và UBND các huyện để tổng hợp chính xác số liệu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên nhằm xác định tiêu chí cho phù hợp, đảm bảo sự công bằng giữa các huyện.

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, phối hợp với Cục Thống kê áp dụng tiêu chí "*lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên*", không áp dụng tiêu chí dân số theo dự thảo ban đầu.

3.5. Ý kiến thứ năm: Tại các dự án có xây dựng một số tiêu chí như: "Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 6.000 hộ trở lên"; "Số đơn vị hành chính cấp xã trên 20 xã": Quy định như vậy là không cần thiết vì theo số liệu báo cáo của tỉnh, số hộ nghèo và cận nghèo cao nhất là **5.156** hộ *(huyện Pác Nặm)*, hiện nay đang phấn đấu giảm. Do đó, dự kiến sau 05 năm nữa số hộ nghèo và hộ cận nghèo sẽ không tăng. Đồng thời, sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Bắc Kạn cũng không còn huyện nào có trên **20** xã. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại cho phù hợp hơn.

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, cụ thể: bỏ tiêu chí, định mức "Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 6.000 hộ trở lên"; "Số đơn vị hành chính cấp xã trên 20 xã".

3.6. Ý kiến thứ sáu: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại một số lỗi thiếu chữ, lỗi sai chính tả để dự thảo được hoàn thiện hơn (*như:* Tại khoản 2, Điều 2 ghi "Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến **lâ**, thực hiện…"; Tại khoản 2, Điều 3 ghi "Bảo đảm công khai, minh bạch,…, chính **sác**;…").

Nội dung tiếp thu, giải trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa.

Với các nội dung tiếp thu, giải trình trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẮC KẠN

Trần Công Hòa